

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 26/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiến.

2. Ông Nguyễn Viết Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri và điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 27/6/1999; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 324/PL, ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; Có 04 anh, em: Lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2006; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 3 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm tội.

Bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Thu T, sinh năm 1995; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Vũ L, sinh năm 1995; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Nhà trọ G, ấp An Hòa, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Quang C, sinh năm 1985; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trần Đăng KH, sinh năm 1995; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

1. Diếp Hữu N, sinh năm 1998; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Trần Minh K, sinh năm 1988; (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/11/2022, Nguyễn Hữu Tr – sinh năm 1999 cư ngụ ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre điều khiển xe đạp đi tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ 20 phút, Tr điều khiển xe đạp đến nhà trọ K tại khu phố 5, thị trấn B, huyện B thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Nouvo 6, biển số 71B2-525.96 của chị Nguyễn Thu T – sinh năm 1995 cư ngụ ấp T, xã Tân T, huyện GT, tỉnh Bến Tre đang dựng trong khu vực trước phòng trọ không có người trông coi nên Tr bỏ xe đạp lại ven đường rồi đi bộ vào sân nhà trọ lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 71B2-525.96; sau đó Truyền dẫn xe đến cơ sở làm khóa của anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1983 tại khu phố

2, thị trấn B, huyện B thuê anh T mở khóa, sau khi mở khóa xong, Tr điều khiển xe đến xã L, huyện GT, tỉnh Bến Tre thì gặp tiệm mua bán xe cũ nên vào hỏi anh Nguyễn Phi Đ – sinh năm 1971 ngụ ấp Đ, xã L hỏi bán xe thì Đ điện thoại cho Nguyễn Quang C – sinh năm 1985 cư ngụ ấp P, xã P, huyện B đến xem thì C đồng ý mua xe mô tô biển số 71B2-525.96 với giá 5.300.000đ, Tr đồng ý bán rồi lấy tiền tiêu xài hết 200.000đ, còn lại 5.100.000đ; sau đó Tr đón xe buýt về Ba Tri thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh bạc, loại Nouvo SX, số khung E3R7E035447, số máy 9210FY035438, biển kiểm soát 71B2-525.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 033782 cấp ngày 15/6/2015 mang tên Nguyễn Thu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả cho chị Nguyễn Thu T.

- Tiền Việt Nam 5.100.000đ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả cho anh Nguyễn Quang C.

- 01 xe đạp, số sườn 1703004, màu sơn đỏ trắng, phía trước cổ có rổ nhựa màu xám, xe đã qua sử dụng, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo SX, màu sơn xanh bạc, số khung E3R7E035447, số máy 9210FY035438, biển kiểm soát 71B2-525.96, xe cũ đã qua sử dụng trị giá 8.000.000đ.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, Tr còn khai nhận đã thực hiện thêm một vụ trộm cắp tài sản vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 05/3/2023, Nguyễn Hữu Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future không rõ biển số (loại xe Trung Quốc) đến nhà Trần Minh K – sinh năm 1988 ngụ ấp P, xã P, huyện Ba T chơi. Tại đây, Truyền gặp Trần Đăng KH - sinh năm 1995 ngụ cùng ấp nên rủ KH đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì KH đồng ý. Tr điều khiển xe mô tô hiệu Future chở KH đi từ xã P đến xã A, huyện B để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ

10 phút, khi cả hai đến nhà trọ G tại ấp A, xã A, huyện Ba Tri thì T dừng xe ngoài lộ, kêu KH chờ ở ngoài còn T đi vào trong nhà trọ tìm tài sản. Khi T đi vào trong nhà trọ một đoạn thì phát hiện xe mô tô biển số 71C2- 221.36 nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen của anh Phạm Vũ L – sinh năm 1995 đang dựng ngay hông dãy trọ không có người trông coi và xe không khóa cổ nên Tr liền dẫn xe đi ra ngoài lộ cùng KH điều khiển xe đến nhà của Diếp Hữu N – sinh năm 1998 ở ấp P, xã Phước N; Tr bán chiếc xe Future của mình cho N lấy 1.000.000đ rồi đưa hết cho Trần Đăng KH, sau đó Tr điều khiển xe mô tô biển số 71C2-221.36 lên Thành phố Hồ Chí Minh để bán xe. Khi Tr điều khiển xe đi đến địa phận thành phố M, tỉnh TG thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, số máy 5C6H021546, số khung RLCS5C6H0DY021529, biển kiểm soát 71C2-221.36. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả cho anh Phạm Vũ L.

- 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng xám, 01 quần tây màu xám của Nguyễn Hữu Truyền, chưa xử lý.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 23/3/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, số khung RLCS5C6H0DY021529, số máy 5C6H021546, biển kiểm soát 71C2-221.36 trị giá 8.000.000đ.

Tại Bản Cáo trạng số: 19/CT-VKSBT ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp, số sườn 1703004, màu sơn đỏ trắng, phía trước cổ có rổ nhựa màu xám, xe đã qua sử dụng do là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng xám, 01 quần tây màu xám do là vật không liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại.

+ Ghi nhận CQĐT đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh bạc, loại Nouvo SX, biển kiểm soát 71B2-525.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Nguyễn Thu T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71C2-221.36 cho anh Phạm Vũ L; Tiền Việt Nam 5.100.000đ giao trả cho anh Nguyễn Quang C.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thu T, Phạm Vũ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu.

* Quá trình điều tra:

- Bị hại chị Nguyễn Thu T trình bày: Vào khoảng 09 giờ 15 phút ngày 11/11/2022, chị chạy xe mô tô của chị biển số 71B2-525.96 bên trong xe có giấy chứng nhận đăng ký xe do chị đứng tên đến dựng trong sân trước phòng trọ số 01 thuộc nhà trọ K thuộc khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre, sau đó chị vào phòng trọ nghỉ ngơi đến 11 giờ 50 phút cùng ngày chị đi ra thì chị phát hiện xe mô tô của chị đã bị mất nên đến Cơ quan Công an để trình báo. Quá trình điều tra được biết bị cáo là lấy xe mô tô của chị. Hiện chị đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô biển số 71B2- 525.96 và giấy đăng ký xe do bị cáo lấy

trộm. Vì vậy, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Chị yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại anh Phạm Vũ L trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/3/2023 anh đi chợ về đến Nhà trọ G tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, anh dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, biển số 71C2- 221.36 trước phòng trọ, anh rút chìa khóa xe, không có khóa cổ xe, rồi cầm chìa khóa xe đi vào trong phòng trọ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong anh đi ra trước cửa phòng trọ phát hiện mất chiếc xe mô tô biển số 71C2-221.36 nên anh đến Công an xã A trình báo. Quá trình điều tra được biết bị cáo là lấy xe mô tô của anh. Hiện anh xe mô tô biển số 71C2-221.36 do bị cáo lấy trộm. Vì vậy, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật. Ngoài ra, anh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang C trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 11/11/2022, anh đang ở nhà anh tại xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre thì có anh Bé B (Nguyễn Phi Đ), có tiệm sửa xe ở xã L, huyện GT, tỉnh Bến Tre điện thoại cho anh nói có người kêu bán chiếc xe nhãn hiệu NOUVO VI với giá 6.000.000đ lúc này anh nói với anh Bé B bảo người bán xe đợi chờ anh 15 phút nữa anh đến. Sau đó anh đi xe buýt lên đến tiệm sửa xe của anh Bé B tại xã L, huyện GT, tỉnh Bến Tre xem chiếc xe để mua, anh gặp người bán xe đưa cho anh xem giấy chứng nhận đăng ký xe, chủ xe ghi trong giấy tên Nguyễn Thu T, địa chỉ: 214, ấp T, xã T, huyện GT, tỉnh Bến Tre, anh kiểm tra số khung, số máy giống như trong giấy và xe không thấy trầy xước, ổ khóa chìa khóa bình thường không có dấu hiệu cạy phá, anh có hỏi nguồn gốc chiếc xe, người thanh niên trả lời “xe của người dì cho”, anh nói xe này không chính chủ, người này nói xe của dì cho và cam kết không có tranh chấp và không phải xe trộm cắp, anh nói xe không chính chủ mua với giá 5.300.000đ, người thanh niên này đồng ý bán xe cho anh, anh yêu cầu người thanh niên này chứng minh giấy tờ tùy thân, người thanh niên có đưa anh xem Giấy mời chụp giấy căn cước công dân của xã P và anh chụp hình người thanh niên này lưu trong điện thoại để làm tin,

anh đưa cho người thanh niên số tiền 5.300.000đ, anh nhận chiếc xe biển số 71B2-525.96 chạy về nhà anh. Quá trình điều tra được biết người thanh niên bán xe cho anh là bị cáo. Khi mua xe của bị cáo, anh không biết xe là do bị cáo lấy trộm và anh tự nguyện giao nộp xe và giấy đăng ký xe biển số 71B2-525.96 cho Cơ quan điều tra xử lý. Hiện anh đã nhận lại được 5.100.000đ do Cơ quan điều tra trao trả lại từ số tiền anh mua xe của bị cáo, đối với số tiền còn thiếu là 200.000đ anh bỏ luôn. Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra, anh không còn liên quan gì trong vụ án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Đăng KH trình bày: Anh không biết và không có quan hệ họ hàng gì bị cáo. Anh không cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nào hết.

* Bị cáo, không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Phạm Vũ L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị hại Nguyễn Thu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang C, Trần Đăng KH và người làm chứng Diệp Hữu N, Trần Minh K vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người nêu trên. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Hữu Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận định giá, vật chứng thu giữ cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Nguyễn Hữu Tr đã 02 lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác gồm: 01 xe mô tô biển số 71B2-525.96 trị giá 8.000.000đ của chị Nguyễn Thu T, 01 xe mô tô biển số 71C2-221.36 trị giá 8.000.000đ của anh Phạm Vũ L, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 16.000.000đ; vụ việc xảy ra vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 11/11/2022 tại khu phố 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre và khoảng 11 giờ 10 phút ngày 05/3/2023 tại ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe đạp, số sườn 1703004, màu sơn đỏ trắng, phía trước cổ có rổ nhựa màu xám, xe đã qua sử dụng do là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng xám, 01 quần tây màu xám là vật không liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng và tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

+ Ghi nhận CQĐT đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh bạc, loại Nouvo SX, biển kiểm soát 71B2-525.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Nguyễn Thu T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71C2-221.36 cho anh Phạm Vũ L; Tiền Việt Nam 5.100.000đ giao trả cho anh Nguyễn Quang C.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thu T, Phạm Vũ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

[9] Đối với Nguyễn Quang C có hành vi mua xe mô tô biển số 71B2-525.96 do bị cáo Nguyễn Hữu Tr trộm cắp mà có nhưng C không biết xe trộm nên không xem xét xử lý; Bị cáo Nguyễn Hữu Tr xác định Trần Đăng KH là người cùng tham gia trộm chiếc xe mô tô biển số 71C2-221.36 nhưng Khoa không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác chứng minh KH đồng phạm với bị cáo Tr nên không xem xét xử lý; Bị cáo Nguyễn Hữu Tr xác định Diếp

Hữu N là người mua xe mô tô hiệu Future của bị cáo Tr mà Tr dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác nhưng N không thừa nhận và không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Tr phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp, số sườn 1703004, màu sơn đỏ trắng, phía trước cổ có rổ nhựa màu xám.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay sọc trắng xám, 01 quần tây màu xám.

+ Ghi nhận CQĐT đã giao trả: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu xanh bạc, loại Nouvo SX, biển kiểm soát 71B2-525.96 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho chị Nguyễn Thu T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển kiểm soát 71C2-221.36 cho anh Phạm Vũ L; Tiền Việt Nam 5.100.000đ giao trả cho anh Nguyễn Quang C.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.21 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Nguyễn Thu T, Phạm Vũ L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Tr phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã Phú Lễ (Ba Tri – Bến Tre);
- UBND xã An Bình Tây (Ba Tri – Bến Tre);
- UBND thị trấn Ba Tri (Ba Tri – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài